TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Cơ quan Thống kê ghi

Phiếu 3Gm/TĐTKT-GD

Cơ sở số: ☐☐☐☐

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

(Áp dụng cho các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc danh sách điều tra mẫu thu chi)

Thực hiện Quyết định số 1672/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017	*- Nghĩa vụ cung cấp thông tin được quy định theo Luật Thống kê;* *- Các thông tin cung cấp theo phiếu này chỉ nhằm phục vụ công tác thống kê và được bảo mật theo Luật định*

Nguyên tắc điền phiếu

- Không ghi thông tin vào các ô có dấu (x)

- Đối với những câu hỏi/mục lựa chọn, đề nghị khoanh tròn vào một mã số tương ứng câu trả lời thích hợp nhất

- Đối với những câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu đề nghị ghi vào đúng ô hoặc bảng tương ứng.

CQ Thống kê ghi

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương……..……..…… ☐☐

Huyện/ Quận (Thị xã/TP thuộc tỉnh)……..……..…… ☐☐☐

Xã/ Phường/Thị trấn……...……...……...……..…… ☐☐☐☐☐

1.Tên cơ sở……..……..……

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

Tên giao dịch *(nếu có)* ……..……..……..……

……..……..……..……

2. Địa chỉ của cơ sở:

Số nhà, đường phố, thôn ấp, bản……..……...……..……

Mã khu vực *Số máy*

Số điện thoại: ☐☐☐☐ ☐☐☐☐☐☐☐☐

Số FAX ☐☐☐☐ ☐☐☐☐☐☐☐☐

Email .....

Họ và tên người trả lời phiếu: ……

Số điện thoại liên hệ:…… ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐

MỤC A. ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ

A1. Thông tin về người đứng đầu cơ sở

- Họ và tên *(viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)* ……..……..……..……

- Giới tính: **1** Nam **2** Nữ Năm sinh ☐☐☐☐

CQ Thống kê ghi

- Dân tộc *(Nếu là người nước ngoài ghi dân tộc là " Nước ngoài"*……..…… ☐☐

- Quốc tịch *(Nếu có hai quốc tịch trở lên, ghi quốc tịch thường dùng nhất)*……..…… ☐☐

- Trình độ chuyên môn được đào tạo *(Theo bằng/ giấy chứng nhận trình độ cao nhất hiện có)*

1 Chưa qua đào tạo	**4** Trung cấp	**7** Thạc sỹ
2 Đào tạo dưới 3 tháng	**5** Cao đẳng	**8** Tiến sỹ
3 Sơ cấp	**6** Đại học	**9** Trình độ khác

A2. Mã số thuế và mã đơn vị quan hệ ngân sách

A2.1. Mã số thuế ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

A2.2. Mã đơn vị quan hệ ngân sách

A3. Ngành hoạt động chính

CQ Thống kê ghi

VSIC 2007-Cấp 5

A4. Loại cơ sở

1 Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

2 Đơn vị sự nghiệp công lập

Mã loại cơ sở

CQ Thống kê ghi

2.1 Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và đầu tư vận dụng cơ chế như DN hoặc đề án thí điểm tự chủ

2.2 Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư

2.3 Đơn vị tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên

2.4 Đơn vị tự bảo đảm một phần chi hoạt động thường xuyên

2.5 Đơn vị do NSNN đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên

2.6 Đơn vị tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ

A.5 Loại hình tổ chức

A5.1 Thuộc hệ thống giáo dục

1. Trường đại học/ Học viện/Viện
2. Trường cao đẳng
3. Trường trung cấp
4. Trường một cấp học → 1. Trường tiểu học
5. Trường nhiều cấp học → 2. Trường trung học cơ sở
   3. Trường trung học phổ thông
6. Trường mầm non/mẫu giáo/ nhà trẻ

A5.2 Thuộc hệ thống dạy nghề

1. Trường cao đẳng nghề
2. Trường trung cấp nghề
3. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp
4. Các trường chuyên biệt
5. Cơ sở giáo dục, dạy nghề khác

MỤC B. LAO ĐỘNG

B1. Lao động thời điểm 01/01/2016 *Người*

Trong đó: Nữ *Người*

B2. Lao động thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Người

	Mã số	Tổng số
A	**B**	**1**
Tổng số	01	
Trong đó: Nữ	02	
Phân theo loại lao động		
1. Lao động thuộc biên chế hành chính, sự nghiệp	03	
2. Lao động hợp đồng *(theo NĐ số 68/2000/NĐ- CP)*	04	
3. Lao động hợp đồng dài hạn	05	
4. Lao động hợp đồng khác	06	
Phân theo nhóm tuổi		
1. Từ 16 đến 30 tuổi	07	
2. Từ 31 đến 45 tuổi	08	

3. Từ 46 đến 55 tuổi	09	
4. Từ 56 đến 60 tuổi	10	
5. Trên 60 tuổi	11	
Phân theo trình độ chuyên môn đào tạo		
1. Chưa qua đào tạo	12	
2. Đào tạo dưới 3 tháng	13	
3. Sơ cấp	14	
4. Trung cấp	15	
5. Cao đẳng	16	
6. Đại học	17	
7. Thạc sỹ	18	
8. Tiến sỹ	19	
9. Trình độ khác	20	
Phân theo lao động chuyên ngành		
1. Giảng viên cao cấp	21	
2. Giảng viên chính	22	
3. Giảng viên	23	
4. Giáo viên	24	
5. Lao động bộ phận Quản lý	25	
6. Lao động bộ phận hỗ trợ	26	

MỤC C. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	Thời điểm 31/12/2016	Thời điểm 01/01/2016
C1. Nguyên giá tài sản cố định	**01**		
1. Nhà, vật kiến trúc	02		
2. Máy móc, thiết bị	03		
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04		
4. TSCĐ khác	05		
C2. Giá trị khấu hao trong năm	**06**		x
1. Nhà, vật kiến trúc	07		x
2. Máy móc, thiết bị	08		x
3. Phương tiện vận tải, truyền dẫn	09		x
4. TSCĐ khác	10		x
C3. Giá trị khấu hao luỹ kế	**11**		

MỤC D. THU, CHI VÀ QUỸ LƯƠNG NĂM 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	Giá trị
D1. Tổng thu (01=02+03+04+05)	**01**	
Chia ra		

1. Ngân sách Nhà Nước cấp	02	
2. Thu từ hoạt động của cơ sở	03	
3. Thu từ ủng hộ và viện trợ của cá nhân, tổ chức trong ngoài nước	04	
4. Các khoản thu khác	05	
D*. Thu từ phí, lệ phí, dịch vụ theo yêu cầu trong tổng thu	**06**	
Trong đó: đơn vị được để lại sử dụng trong năm	07	
D2. Tổng chi (08=10+29+30)	**08**	
Trong đó: Chi từ nguồn ngân sách Nhà nước	09	
1. Chi hoạt động (10= 12+……+28)	10	
Trong đó: Chi từ nguồn ngân sách Nhà nước	11	
+ Tiền lương, tiền công, phụ cấp tiền lương, tiền thưởng	12	
+ Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	13	
+ Thù lao lao động thuê ngoài	14	
+ Chi học bổng học sinh, sinh viên (không kể học phí cán bộ đi học)	15	
+ Các khoản đóng góp	16	
+ Thanh toán dịch vụ công cộng	17	
+ Vật tư văn phòng	18	
+ Thông tin tuyên truyền, liên lạc	19	
+ Hội nghị	20	
+ Công tác phí	21	
+ Chi đoàn ra nước ngoài, tiếp khách quốc tế	22	
+ Chi nghiệp vụ chuyên môn	23	
+ Trả tiền thuê cơ sở vật chất	24	
+ Trả tiền lãi vay	25	
+ Chi xây dựng nhỏ và sửa chữa thường xuyên TSCĐ	26	
+ Chi nộp phí và thuế các loại	27	
+ Chi khác	28	
2. Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm và sửa chữa lớn TSCĐ	29	
3. Các khoản chi khác	30	
D3. Trích lập các quỹ	**31**	
1. Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	32	
2. Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	33	
3. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	34	
D4. Tổng thu nhập tăng thêm	**35**	
D5. Tổng quỹ lương (36=37+38+39+40)	**36**	
1. Quỹ lương của lao động thuộc biên chế hành chính, sự nghiệp *(theo ngạch bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo lương)*	37	
2. Quỹ lương của lao động hợp đồng (*theo NĐ số 68/2000/NĐ-CP)*	38	
3. Quỹ lương của lao động hợp đồng dài hạn	39	
4. Quỹ lương của lao động hợp đồng khác	40	
D6. Thu nhập bình quân người lao động/tháng	**41**	
Trong đó: Tiền lương	42	
D7. Góp vốn hoạt động liên doanh, liên kết	**43**	
D7.1 Lãi thu được từ hoạt động liên doanh liên kết	**44**	

MỤC E. SỬ DỤNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

E1. Cơ sở có sử dụng máy tính phục vụ cho công việc không *(Bao gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng)?*

1 Có 2 Không ⟶ Chuyển câu E3

E2. Tỷ lệ lao động thường xuyên sử dụng máy tính cho công việc ? ☐ %

E3. Cơ sở có sử dụng Internet hoặc mạng máy tính khác cho công việc không *(qua máy tính, điện thoại)* **?**

1 Có 2 Không ⟶ Chuyển câu E5

E4. Tỷ lệ lao động thường xuyên sử dụng Internet hoặc mạng máy tính khác trong công việc (*ít nhất 1 lần/tuần) ?* ☐ %

E5. Cơ sở có cổng thông tin/trang thông tin điện tử riêng không?

1 Có 2 Không

Nếu có, ghi địa chỉ truy cập: ……..

E6. Cơ sở có sử dụng Internet và mạng máy tính khác để thực hiện những công việc nào dưới đây ?

(Khoanh vào các lựa chọn thích hợp)

1. Điều hành tác nghiệp

2. Gửi và nhận email

3. Tìm kiếm thông tin

4. Học tập , nghiên cứu (trao đổi thông tin, tải tài liệu, học online)

5. Giao dịch với cơ quan, tổ chức khác (Ngân hàng, Thuế, Hải quan….)

6. Hoạt động tài chính (Internet banking……)

7. Cung cấp dịch vụ trực tuyến

8. Mục đích khác (ghi rõ)……

MỤC F. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

F1. Số phòng học của cơ sở tại thời điểm 31/12/2016

1. Số phòng học thực tế ☐ *Phòng*
2. Số phòng học theo kế hoạch ☐ *Phòng*
3. Số phòng thư viện ☐ *Phòng*
4. Số phòng chức năng (thể thao, âm nhạc, phòng thí nghiệm…) ☐ *Phòng*

F2. Số học viên, sinh viên, học sinh

1. Số học viên đang được đào tạo tiến sỹ tại thời điểm 31/12/2016 ☐ *Học viên*
2. Số học viên đang được đào tạo thạc sỹ tại thời điểm 31/12/2016 ☐ *Học viên*
3. Số sinh viên đang được đào tạo tại thời điểm 31/12/2016 ☐ *Sinh viên*
4. Số học sinh đang theo học tại thời điểm 31/12/2016 ☐ *Học sinh*
5. Số lượt người được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong năm 2016 ☐ *Lượt người*

….,Ngày ….tháng….năm 2017

Người trả lời phiếu	**Điều tra viên**	**Người đứng đầu cơ sở**
(Ký, ghi rõ họ tên)	- Họ và tên:…… - Điện thoại:…… - Ký tên:……..	***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)***